

Bản án số: 57/2017/HSST
Ngày: 31/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thu Giang.

Hội thẩm nhân dân: + Ông Bùi Duy Tuân, Chánh thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng.

+ Ông Trịnh Quý Nam, Trưởng ban Dân chủ - pháp luật Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Anh, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng: Bà Lâm Thị Yên, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân tỉnh tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Văn T; Sinh ngày: 24/7/1995.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, thị xã Y, tỉnh Q.

Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Bùi Tiến L, sinh năm 1972 và bà: Đàm Thị Ng, sinh năm: 1974.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2017. Hiện nay đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng*: Phạm Trung H, sinh năm 1983.

Trú tại: Số nhà A, phố G, phường Tr, thành phố H, tỉnh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Bùi Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 04 giờ 35 phút ngày 21/5/2017, tổ tuần tra Công an huyện P, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm K, thị trấn L, huyện P, tỉnh Cao Bằng bắt gặp Bùi Văn T (*sinh năm: 1995, nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã T, thị xã Y, tỉnh Q*) bỏ chạy. Thấy có dấu hiệu nghi vấn, tổ tuần tra truy đuổi, qua kiểm tra phát hiện trong túi quần T đang mặc có một túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng. Bùi Văn T khai: Các hạt tinh thể màu trắng đó là ma túy “đá”, T mua về với mục đích để bán kiếm lời. Tổ tuần tra đã lập Biên bản Bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật, ngoài ra còn tạm giữ 100.000đ,00 (*một trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động hiệu Iphone đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Văn T khai nhận: Ngày 19/5/2017 bị cáo được một nam thanh niên tên là Th rủ đến khách sạn H1, thị trấn L, huyện P, tỉnh Cao Bằng sử dụng ma túy “đá”. Trong lúc sử dụng, Th hỏi T có biết nơi tiêu thụ ma túy “đá” không, T trả lời: “Để xem đã”. Đến 10 giờ ngày 20/5/2017 Bùi Văn T gặp Th ở cây xăng thị trấn L, huyện P, tỉnh Cao Bằng, T hỏi Th: “Với số tiền 18.000.000đ,00 (*mười tám triệu đồng*) có mua 01 lạng ma túy “đá” được không?”, Th nhất trí. Bùi Văn T trao đổi với Th như vậy là vì trước khi lên Cao Bằng, bị cáo đã gặp và thống nhất về việc mua ma túy đá để bán lại cho một người đàn ông tên là D ở thành phố C, tỉnh Q với số tiền 20.000.000đ,00 (*hai mươi triệu đồng*). Theo hẹn, khoảng 15 giờ cùng ngày, Bùi Văn T đến khu vực gần cây xăng thị trấn L đưa cho Th 18.000.000đ,00 (*mười tám triệu đồng*) và nhận từ Th 01 gói ma túy “đá” khoảng gần 01 lạng. Sau đó, T về phòng trọ ở xóm K, thị trấn L, huyện P, tỉnh Cao Bằng lấy một ít ra pha chế và rủ Phạm Trung H cùng sử dụng. Đến 04 giờ sáng ngày 21/5/2017 T ra ngoài sân, thấy có lực lượng tuần tra nên bỏ chạy về phòng trọ nhưng bị phát hiện và thu giữ gói ma túy do bị cáo cất giấu trong túi quần đang mặc.

Ngày 22/05/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện P, tỉnh Cao Bằng phối hợp với lực lượng chức năng, tiến hành mở niêm phong xác định trọng lượng tang vật thu giữ được của Bùi Văn T là 114,05g (*một trăm mười bốn phẩy không năm gam*) và lấy mẫu gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 2920/C54(TT2) ngày 13/7/2017 Viện khoa học hình sự - Bộ Công An kết luận: “Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu các hạt tinh thể màu trắng gửi giám định”.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Bùi Văn T cho rằng: Ngày 20/5/2017, bị cáo mua 114,05g (*một trăm mười bốn phẩy không năm gam*) ma túy dạng đá với một người đàn ông tên Th, khoảng 25 tuổi (*không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ*) với số tiền 18.000.000đ,00 (*mười tám triệu đồng*) với mục đích bán lại cho D ở thành phố C, tỉnh Q với giá 20.000.000đ,00 (*hai mươi triệu đồng*) theo như thỏa thuận từ trước khi bị cáo lên Cao Bằng. Theo Bùi Văn T, nguồn tiền mua ma túy là do bị cáo tích góp từ việc làm thuê tại tỉnh Q mà có. Đối với việc thay đổi lời khai tại cơ quan điều tra về mục đích mua ma túy, Bùi Văn T cho rằng sau khi bị bắt, vì thường xuyên sử dụng ma túy, nên bị cáo hoang mang, không làm chủ được bản thân nên đã khai mua ma túy để sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo khẳng định: Khi trao đổi và nhận gói ma túy từ Th, cũng như khi lấy ra một chút để sử dụng, bị cáo hoàn toàn tin tưởng là gói tinh thể Th bán cho bị cáo là ma túy “đá”. Bên cạnh đó, bị cáo cũng khẳng định, mục đích mua ma túy từ huyện P, tỉnh Cao Bằng là để bán lại cho người đàn ông tên D ở thành phố C, tỉnh Q.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 24 (*hai mươi tư*) đến 30 (*ba mươi*) tháng tù.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo Bùi Văn T hoàn toàn nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát về hành vi mua bán trái phép chất ma túy không có ý

kiến tranh luận về mức hình phạt, quan điểm xử lý vật chứng do Kiểm sát viên đề nghị.

Khi được nói lời cuối cùng, Bùi Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất vì đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội, tuổi còn trẻ nên chưa ý thức được mức độ, tính chất của việc làm do mình gây ra.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 04 giờ 35 phút ngày 21/5/2017 tại khu vực nhà trọ thuộc xóm K, thị trấn L, huyện P, tỉnh Cao Bằng, khi Bùi Văn T đang tàng trữ 114,05g (*một trăm mười bốn phẩy không năm gam*) các hạt tinh thể màu trắng mua với số tiền 18.000.000đ,00 (*mười tám triệu đồng*) thì bị Công an huyện P, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Trong quá trình điều tra, có lúc bị cáo cho rằng mua số ma túy nói trên để sử dụng cho bản thân. Nhưng tại phiên toà hôm nay, Bùi Văn T khẳng định lại việc mua ma túy là để bán lại cho D người thành phố C, tỉnh Q. Về ý thức chủ quan: Bị cáo thừa nhận kể từ lúc trao đổi, nhận ma túy của Th và khi trực tiếp sử dụng... bị cáo đều tin tưởng đó là ma túy đá.

Xét thấy tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 04 giờ 35 phút ngày 21/5/2017 và những lời khai ban đầu tại: Bản tự khai ngày 21, ngày 23/5/2017; Biên bản ghi lời khai các ngày 21, ngày 22/5/2017... Bùi Văn T đều khai nhận: Mục đích mua ma túy là để bán lại cho D ở thành phố C, tỉnh Quảng Ninh với số tiền 20.000.000đ,00 với mục đích kiếm lời nhưng chưa kịp thực hiện thì bị bắt quả tang.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại các lời khai trên bị cáo đều cam đoan lời khai là đúng sự thật, không bị oan có chữ viết và chữ ký của bị cáo xác nhận. Khi nhận Quyết định khởi tố vụ án, Bản Kết luận điều tra vụ án và Cáo trạng bị cáo đều nhất trí không có ý kiến gì. Về nhân thân, bản thân bị cáo là đối tượng

ham chơi, bắt đầu sử dụng ma túy đá từ đầu năm 2016 nhưng không nghiện, không có nghề nghiệp ổn định nên việc bị cáo mua ma túy với số lượng lớn để sử dụng cho bản thân và khai nguồn gốc số tiền do bị cáo tích góp được là không có căn cứ.

Trong vụ án này, kết quả giám định kết luận: “Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu các hạt tinh thể màu trắng gửi giám định”. Nhưng từ khi đặt vấn đề mua và khi sử dụng, trong nhận thức của bị cáo Bùi Văn T đều nghĩ rằng các hạt tinh thể màu trắng đó là chất ma túy “đá” và mục đích mua về để bán kiếm lời; kết luận giám định gói tinh thể màu trắng không có thành phần chất ma túy nằm ngoài dự đoán của bị cáo.

Tại khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC- BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp có quy định: *“Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy”*.

Như vậy, hành vi của Bùi Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xét thấy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Đảng và Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, cản trở cho cuộc đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy. Mặc dù qua giám định không có thành phần chất ma túy trong 114,05 gam các hạt tinh thể màu trắng bị thu giữ, nhưng mục đích của bị cáo là thực hiện hành vi mua bán ma túy “đá” với số lượng lớn. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc, xét thấy cần thiết phải

cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên toà Bùi Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi mua ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Xét thấy Bùi Văn T là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với Bùi Văn T.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội danh, mức án và quan điểm xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và đã cân nhắc đến tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Về nguồn các chất tinh thể màu trắng, Bùi Văn T khai mua với một người tên Th, giới tính nam, khoảng 25 tuổi, ở huyện P, tỉnh Cao Bằng không biết họ và địa chỉ cụ thể, không có số điện thoại chỉ quen biết ở một quán nước giải khát tại vỉa hè thị trấn L nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra xác minh mở rộng đối tượng Th trong vụ án này.

Đối với đối tượng có tên là D quá trình điều tra ban đầu Bùi Văn T khai D ở thành phố C, tỉnh Q - là người mua ma túy với T 01 lạng, với giá 20.000.000đ,00 nhưng không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Do vậy Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xác minh làm rõ đối với đối tượng D.

Đối với Phạm Trung H, sinh năm: 1983, nơi ĐKKHKT: Phố G, phường Tr, thành phố H. Trong quá trình điều tra về nhân thân H chưa có tiền án, tiền sự và không được góp tiền với T để mua ma túy, H được T cho sử dụng ma túy trong đêm đó là 02 lần, hành vi của H chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là 1.000.000đ,00 (một triệu đồng) nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện P.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, cần: Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì còn nguyên niêm phong, bên ngoài ghi “Tang vật vụ Bùi Văn T, bắt ngày 21/5/2017, tại xóm K,

thị trấn L, huyện P, tỉnh Cao Bằng”; Trả lại cho bị cáo 100.000đ,00 (một trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động Iphone do không liên quan đến vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/5/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì còn nguyên niêm phong, bên ngoài ghi “Tang vật vụ Bùi Văn T, bắt ngày 21/5/2017, tại xóm K, thị trấn L, huyện P, tỉnh Cao Bằng” ở các góc có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho Bùi Văn T 01 (một) tờ tiền (polime) mệnh giá 100.000đ,00 (một trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng, số IMEL: 3593040614480xx. Tạm giữ số tiền 100.000đ,00 (một trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận toàn bộ vật chứng trên đã chuyển đến Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng, tại Biên bản bàn giao vật chứng số: 67 ngày 19/9/2017.

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ,00 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng PC 47 Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Trại giam CA tỉnh CB;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thu Giang